

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Đây.

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn Y, sinh năm 1979 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Bản N, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn I và bà Lò Thị Đ; có vợ là Tông Thị H, sinh năm 1981; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Không có; tiền sự: 01, tại Quyết định số 17/2017/QĐ-TA ngày 09-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 12 tháng; nhân thân: Ngày 29-12-2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 5 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Quàng Thị H, sinh năm 1983; nơi thường trú: Bản N, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Doãn Chung; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn Lập; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Y là người nghiện ma túy. Tháng 4 năm 2020, khi làm thuê tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Lò Văn Y thường mua ma túy với một người đàn ông tên Đ (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để sử dụng. Trong những lần gặp nhau, Đ có đặt vấn đề bảo Lò Văn Y mua ma túy từ tỉnh Điện Biên và bán lại cho Đ, Y nhận lời. Đầu tháng 5 năm 2020, Lò Văn Y trở về nhà tại Bản N, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khoảng 10 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2020, Lò Văn Y đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đ từ số thuê bao 0384134468. Đ bảo Lò Văn Y mua 01 chỉ ma túy Heroine và 01 đàn ma túy ngựa rồi mang lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bán lại cho Đ, Y đồng ý và thỏa thuận giá bán cho Đ 01 chỉ ma túy Heroine giá 3.000.000 đồng, 01 đàn ma túy ngựa giá 6.500.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lò Văn Y đi từ nhà đến khu vực rừng thuộc Bản L, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy, người này đồng ý và bán cho Y 01 đàn ma túy ngựa (202 viên) giá 3.200.000 đồng, đựng trong 01 túi nilon màu xanh; 01 chỉ ma túy Heroine giá 2.300.000 đồng, đựng trong 01 túi nilon màu trắng. Lò Văn Y trả cho người bán ma túy 5.500.000 đồng rồi cầm ma túy về nhà. Đến 18 giờ cùng ngày, Lò Văn Y giấu toàn bộ số ma túy đã mua vào túi quần bên phải đang mặc rồi đón xe ô tô khách từ tỉnh Điện Biên đi thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 09 tháng 5 năm 2020, khi Lò Văn Y vừa xuống xe tại Bến xe Phía Bắc thuộc tổ 5, khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh chứa 200 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 gói nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng; 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040287408 mang tên Lò Văn Y; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113740 mang tên Quàng Thị H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 00801559 mang tên chủ xe Quàng Thị H; 78.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ màn hình, có lắp sim thuê bao 0339702453.

Tại Bản kết luận giám định số 144/KL-PC09 ngày 10 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 200 viên nén màu

hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 19,460 gam (đã trừ bì). 02 viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 0,189 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật. Các cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 5,637 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 180/KLGD-PC09 ngày 23 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 78.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lò Văn Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 09 năm đến 10 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 17,045 gam chất ma túy Methamphetamine viên nén màu hồng, 0,139 gam viên nén màu xanh, 5,420 gam chất ma túy Heroine, 01 túi nilon màu xanh, 01 gói nilon đựng trong 01 phong bì (cũ) niêm phong dán kín có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ mà hình có lắp sim thuê bao 0339702453, số IMEI 359256071221654. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 040287408 mang tên Lò Văn Y, 01 chiếc ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng và số tiền 78.000 đồng. Trả lại cho chị Quàng Thị H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113740 mang tên Quàng Thị H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 00801559 mang tên chủ xe Quàng Thị H.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn Y 08 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Y.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và đồng ý với ý kiến kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Y là người thực hiện hành vi mua 19,460 gam ma túy Methamphetamine và 5,637 gam ma túy Heroine với mục đích đem bán cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lò Văn Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn I được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có tiền sự nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông tên Đ do bị cáo không biết danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với các chất ma túy thu giữ của bị cáo Lò Văn Y là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Y, 01 chiếc ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng và số tiền 78.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Quàng Thị H là giấy tờ hợp pháp của chị Quàng Thị H nên cần trả lại cho chị Quàng Thị H.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành phạm tội của bị cáo gây ra và quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Đề nghị xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 5 năm 2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Y.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 17,045 gam chất ma túy Methamphetamine viên nén màu hồng, 0,139 gam viên nén màu xanh, 5,420 gam chất ma túy Heroine, 01 túi nilon màu xanh, 01 gói nilon đựng trong 01 phong bì (cũ) niêm phong dán kín có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ mà hình có lắp sim thuê bao 0339702453, số IMEI 359256071221654.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Y 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 040287408 mang tên Lò Văn Y, 01 (một) ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng và số tiền 78.000 đồng (bảy mươi tám nghìn đồng).

Trả lại cho chị Quàng Thị H 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113740 mang tên Quàng Thị H; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 00801559 mang tên chủ xe Quàng Thị H.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Lò Văn Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp